TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 10 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Châu Minh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Minh Thuận.
Ông Đỗ Trung Nghĩa.
- Thư ký phiên toà: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh CM.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM tham gia phiên toà:
Ông Trần Quốc Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh CM xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Bảo L, sinh năm 1989 tại tỉnh CM. Nơi ĐKNKTT: Số 72, đường Quang Trung, Khóm Z, Phường K, thành phố CM, tỉnh CM; nơi cư trú: Khóm 1, phường 9, thành phố CM, tỉnh CM; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Chính và bà Trần Mỹ Trinh; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 08/12/2017 cho đến ngày 15/12/2017 chuyển sang tạm giam đến nay; bị cáo bị tạm giam có mặt.

2. Họ và tên: Lương Chí V, sinh năm 1983 tại Thành phố HCM. Nơi cư trú: Số 98/3, đường Lũy Bán Bích, phường TTH, quận TP, thành phố HCM; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Chí Oai và bà Đỗ Thị Ngọc Liên; Vợ: Lê Thị Huỳnh Như (đã ly hôn), Nguyễn Thùy Linh (đã ly hôn) và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 08/12/2017 cho đến ngày 15/12/2017 chuyển sang tạm giam đến nay; bị cáo bị tạm giam có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phan Bảo L:* Ông Ngô Ngọc Thành – Luật sư Văn phòng luật sư Huỳnh Quốc thuộc Đoàn luật sư tỉnh CM (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Chí V:* Ông Phạm Quang Bình và ông

Nguyễn Vũ Điềm – Luật sư của Văn phòng Luật sư Phạm Quang Bình thuộc Đoàn luật sư Thành phố HCM (có mặt Luật sư Điềm; Luật sư Bình có đơn xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Nguyễn Minh Thư, sinh năm 1999; nơi cư trú: Số 197/24 đường Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 6, thành phố CM, tỉnh CM (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 08/12/ 2017, Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh CM phát hiện Lương Chí V đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Phan Bảo L tại nhà trọ Thanh Liêm thuộc Khóm 8, Phường 8, thành phố CM. Khi lực lượng xông vào bắt quả tang thì L lên xe mô tô hiệu Airblade, biển kiểm soát 69B1 – 031.59 chở người đi cùng xe là Nguyễn Minh Thư bỏ chạy. Lực lượng công an truy đuổi đến đầu hẻm 211, đường Trần Văn Thời, Khóm 3, Phường 6, thành phố CM thì bắt được L và Thư. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 bọc nhựa màu vàng, kích thước 20cm x 30cm, bên trong chứa 02 gói nhựa màu xanh, cụ thể:

+ 01 gói nhựa màu xanh được gói kín, kích thước 15cm x 21cm. Kiểm tra bên trong chứa 01 gói nhựa màu trắng, kích thước 9cm x 15cm, chứa tinh thể màu trắng đục nghi là ma túy và 392 túi nhựa rỗng, kích thước 2cm x 3cm.

+ 01 gói nhựa màu xanh được gói kín, kích thước 8cm x 9cm, hai mặt ngoài có chữ "GREEN TEAS ONE". Kiểm tra bên trong chứa 76 viên nén hình trụ tròn màu vàng chanh, một mặt có chữ "AP", một mặt có chữ "X" nghi là ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE biển số 69B1- 031.59 (của Phan Bảo L);

- Kiểm tra trên người của Lương Chí V, tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone4; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 và số tiền 13.900.0000đ.

- Kiểm tra trên người của Phan Bảo L, tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone7 và số tiền 16.410.000đ.

- Kiểm tra trên người của Nguyễn Minh Thư, tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphonemodel A1687.

Ngoài ra, tiến hành khám xét chỗ ở của Phan Bảo L, thuộc số 153-155, đường Hoa Lư, Khóm 1, Phường 9, thành phố CM, thu giữ nhiều dụng cụ để chia nhỏ ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 494/KLGĐ-PC54 ngày 10/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh L, kết luận: 76 viên nén hình tròn màu vàng chanh một mặt có chữ "AP", một mặt có chữ "X" bên trong 01 gói nhựa màu xanh trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 25,8753 gam, loại MDMA. Mẫu tinh thể màu trắng đục bên trong túi nhựa trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 99,9668 gam, loại Ketamine. Tổng trọng lượng ma túy là 125,8421 gam.

Quá trình điều tra thể hiện hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Phan Bảo L, Lương Chí V và Thạch Thụy Thảo Nguyên (ở thành phố HCM) đã quen biết với nhau trước. Ngày 06/12/2017, L liên hệ Nguyên qua điện thoại mua 105.000.000 đồng ma túy về để sử dụng và bán cho các con nghiện. Ngày 07/12/2017, L đến Phòng giao dịch Phường 2 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương chi nhánh CM (gọi tắt là Viettinbank) chuyển vào tài khoản 109001071689 của Nguyên số tiền 105.000.000 đồng.

Sau khi liên hệ mua ma túy của Nguyên xong, L liên hệ qua điện thoại với V, lúc này V đang ở thành phố HCM, L kêu V liên hệ với Nguyên nhận ma túy cho L. Thông qua điện thoại, V liên hệ với Nguyên nhận ma túy từ Nguyên trên đường Võ Văn Kiệt, Quận 8, thành phố HCM.

Sau khi nhận ma túy từ Nguyên đưa về CM. khoảng 15 giờ ngày 08/12/2017, V liên hệ qua điện thoại và hẹn L đến nhà nghỉ Thanh Liêm gặp giao ma túy của Nguyên. L lấy xe chở Nguyễn Anh Thư là người chung sống với L như vợ chồng, đi từ nhà L đến nhà cha mẹ của Thư ở đường Lý Thường Kiệt, Khóm 3, Phường 6, thành phố CM để chuẩn bị đi đám. Trên đường đi, L chở Thư ghé nhà nghỉ Thanh Liêm gặp V nhận ma túy.

Tại đây, Thư ngồi ngoài xe, L vào phòng trọ của V thuê, V đưa cho L số ma túy mà L đã thuê V đi nhận từ Nguyên và L trả tiền công cho V 1.500.000 đồng. Ngoài số ma túy này thì V còn mua của Tuấn (không rõ lai lịch và địa chỉ cụ thể) ở thành phố HCM 76 viên nén (loại thuốc lắc). V thỏa thuận bán cho L 150.000 đồng/viên, với số tiền 11.700.000 đồng và L trả tiền cho V xong.

Tại Cáo trạng số 16/CT – VKS – P1 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM truy tố các bị cáo Phan Bảo L và Lương Chí V, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố các bị cáo; sau khi luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự xử phạt bị cáo Phan Bảo L từ 15 năm tù đến 16 năm tù; bị cáo Lương Chí V từ 15 năm tù đến 16 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Bảo L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, còn bị cáo Lương Chí V không thừa nhận có mua bán ma túy, các lời khai nhận tội quá trình điều tra là do điều tra viên đánh ép cung bị cáo nhận tội.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo L: Quá trình lấy lời khai với bị cáo khi có luật sư tham gia, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục pháp luật quy định, không có ép cung, nhục hình. Cáo trạng truy tố bị cáo Phan Bảo L về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo L có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hợp tác tốt với cơ quan điều tra; nguyên nhân phạm tội là do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư trình bày lời bào chữa cho bị cáo Lương Chí V: Kết luận điều tra và

Cáo trạng truy tố bị cáo Lương Chí V về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa đúng với nội dung sự việc cũng như tội danh. Cụ thể:

- Không có cơ sở xác định L và V bị bắt quả tang khi thực hiện giao dịch mua bán chất ma túy, do các bị cáo cũng không thừa nhận việc bị bắt quả tang tại nhà trọ Thanh Liêm, không thừa nhận có việc truy đuổi đối với L.

- Cáo trạng xác định V có hành vi mua bán trái phép số lượng 125,8421 gam ma túy là chưa có cơ sở vì: L khai nhận V chỉ bán cho L số ma túy là 76 viên thuốc lắc; lượng ma túy còn lại là V vận chuyển cho L và được L trả công là 1.500.000 đồng.

- Quá trình lấy lời khai đối với V từ trước năm 2018, không có luật sư tham gia nên không được xem là chứng cứ khách quan để buộc tội bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Theo bản án phúc thẩm số 36 ngày 21/01/2019 của Tòa án Nhân dân cấp cao tại Thành phố HCM xét xử quyết định hủy bản án sơ thẩm hình sự số 43 ngày 23/8/2018 của Tòa án tỉnh CM để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung vì: Không lập biên bản niêm phong vật chứng (ma túy) theo quy định mô tả đặc điểm tang vật niêm phong không trùng nhau và không tiến hành cho hai bị cáo đối chất. Quá trình điều tra lại vụ án đã xác định được như sau:

Tại Công văn số 138 ngày 10/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh L trả lời về mẫu vật gửi đến giám định xác định đặc điểm mẫu vật trong biên bản mở niêm phong và kết luận giám định.

Tại Công văn số 59 ngày 29/5/2019 của Công an tỉnh CM cũng đã trả lời và làm rõ các vấn đề mà bản án phúc thẩm ngày 21/01/2019 đã đặt ra đối với việc mâu thuẫn khi niêm phong vật chứng và những mâu thuẫn tại biên bản phạm tội quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lương Chí V như Cáo trạng đã truy tố là đúng và xác định các lời khai từ trước đến nay là sự thật do bị cáo tự khai không có ai dụ cung ép cung bị cáo.

Đối với bị cáo V tiếp tục kêu oan cho rằng các lời khai nhận tội trước đây là do bị điều tra viên đánh và bị ép khai. Tuy nhiên, bị cáo V không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bị đánh, ép cung trong giai đoạn điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo L thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy với Lương Chí V cụ thể là đã thực hiện 03 lần và cũng như có mua của V 78 viên nén ma túy (thực tế V chỉ giao cho bị cáo nhận 76 viên nén ma túy) đúng như hành vi phạm tội theo Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L.

Đối với bị cáo V không thừa nhận phạm tội như Cáo trạng truy tố mà cho rằng từ trước đến khi bị bắt quả tang V không bán ma túy cho L, ngày bị bắt quả tang (ngày 08/12/2017) V có điện cho L qua nhà nghỉ Thanh Liêm uống cà phê chứ không bán ma túy cũng không giao ma túy cho L. Tuy nhiên, bị cáo L xác định

khi đến nhà nghỉ Thanh Liêm chỉ vào nhận ma túy và đưa tiền cho V trong thời gian từ 5 đến 10 phút không có uống cà phê với V như bị cáo V đã khai. Quá trình điều tra thể hiện: Lời khai Trần Thanh Liệt – chủ nhà nghỉ Thanh Liêm xác định tại nhà nghỉ của ông không kinh doanh giải khát hay cà phê nên bị cáo V cho rằng điện thoại hẹn L uống cà phê tại nhà nghỉ Thanh Liêm là lời khai gian dối. Theo lời khai của Thư – người đi cùng với L xác định khi đến nhà nghỉ thì chỉ có bị cáo L vào còn Thư ngồi ở ngoài chờ hoàn toàn không có sự việc vào uống cà phê như V khai. Như vậy, lý do bị cáo V đưa ra là điện thoại và gặp L để uống cà phê là không có thật mà mục đích nhằm quanh co chối tội.

Xem xét các tài liệu chứng cứ thu thập tại hồ sơ cũng như lời khai của các bị cáo thấy rằng: Tại các lời khai của bị cáo V khi bị bắt quả tang và tạm giữ bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị cáo L là có lấy thuê ma túy cho L 03 lần và bán cho L 76 viên nén ma túy như lời khai của L và phù hợp với tờ nhận tội do chính bị cáo V viết. Lý do, bị cáo V thay đổi lời khai vì cho rằng quá trình làm việc điều tra viên đã đánh ép bị cáo và tự ghi biên bản đưa V ký mà không nghe đọc lại cũng như không tự đọc lại, sau này khi có luật sư tham gia bảo vệ bị cáo mới khai lại sự thật là V không mua bán hay vận chuyển ma túy gì với L. Tuy nhiên, tại tờ tự khai do chính bị cáo V tự khai và tự ghi phù hợp với các lời khai các ngày 8, 9, 12, 15 tháng 12 năm 2017 trong đó có lời khai có cả Kiểm sát viên tham gia bị cáo V đều có ghi "*Tôi có đọc lại biên bản ghi lời khai đúng như lời trình bày của tôi* ". Tại biên bản hỏi cung ngày 18/12/2017 mặc dù không có sự tham gia của Luật sư nhưng dưới bản cung bị cáo có ghi "*Tôi không mua bán chất ma túy*", lời khai tại biên bản hỏi cung này bị cáo chỉ thừa nhận lấy thuê ma túy cho L mà không thừa nhận bán ma túy. Như vậy, việc bị cáo V phủ nhận các lời khai nhận tội của bị cáo trước đây và cho rằng không được xem, được đọc lại lời khai của mình khi chưa có Luật sư tham gia vào là không đúng thực tế.

Mặc khác, bị cáo V hoàn toàn không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh về việc trước đó đã bị đánh và bị ép cung hay các lời khai là không do bị cáo tự nguyện khai nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét và không được chấp nhận.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo L là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 17 giờ 30 phút ngày 08/12/2017, các Tờ khai nhận tội của bị cáo L, V ngày 08/12/2017 (BL: 01,02; 162-165), qua đối chiếu List điện thoại liên lạc giữa bị cáo V và đối tượng bán ma túy Thạch Thụy Thảo Nguyên (Ở thành phố HCM), phù hợp với vật chứng đã thu giữ, các biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung bị cáo L, biên bản lấy lời khai Thư, biên bản đối chất cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo L tại phiên tòa.

Từ cơ sở trên xác định được ngày 08/12/2017, tại nhà nghỉ Thanh Liêm, đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 8, Phường 8, thành phố CM, Lương Chí V bán cho Phan Bảo L 76 viên nén (loại thuốc lắc), với giá 11.700.000 đồng. Đồng thời, V giao 01 gói nhựa màu trắng, chứa tinh thể màu trắng đục là ma túy do L thuê V nhận số ma túy này từ đối tượng tên Nguyên ở Thành phố HCM đem về CM giao cho L, L trả tiền công cho V 1.500.000 đồng. Ma túy nhận từ V, Phan Bảo L dùng để sử dụng và bán cho các con nghiện.

Tại Bản kết luận giám định số 494/KLGĐ-PC54 ngày 10.12.2017 của Phòng

Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh L, kết luận: 76 viên nén hình tròn màu vàng chanh một mặt có chữ "AP", một mặt có chữ "X" bên trong 01 gói nhựa màu xanh trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng là 25,8753 gam, loại MDMA. Mẫu tinh thể màu trắng đục bên trong túi nhựa trong gói giấy được niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 99,9668 gam, loại Ketamine. Tổng trọng lượng ma túy là 125, 8421 gam.

Như vậy, lời bào chữa của các luật sư cho bị cáo V cũng như việc kêu oan của bị cáo V tại phiên tòa là chưa đủ căn cứ nên không được chấp nhận.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện tại thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực nhưng tại thời điểm Viện kiểm sát truy tố thì Bộ luật hình sự năm 2015 đã phát sinh hiệu lực; so sánh 02 Điều luật quy định về tội danh đều có quy định về trọng lượng ma túy và khung hình phạt như nhau nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố và xét xử 02 bị cáo là phù hợp.

Do đó, Cáo trạng số 16/CT – VKS – P1 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM truy tố các bị cáo Phan Bảo L và Lương Chí V, về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến tình hình trật tự ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều nhận thức rõ chất ma túy là chất gây nghiện, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, phát sinh tệ nạn xã hội và một trong những nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ, làm giảm sức lao động, tạo gánh nặng cho xã hội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo với đời sống xã hội có thời hạn nhằm cải tạo các bị cáo, đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử cũng xem xét cân nhắc đến vai trò và nhân thân của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội cụ thể: Bị cáo L là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng là 125,8421 gam, còn bị cáo V là có vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo L thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy có trong lượng 99,9668 gam; bên cạnh đó, bị cáo V còn là người trực tiếp bán trái phép chất ma túy với L có trọng lượng 25,8753 gam. Như vậy, xét tính chất mức mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo V đã thực hiện với vai trò giúp sức nhưng cũng không thua kém gì so với hành vi của bị cáo L.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo: Đối với bị cáo L trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo L có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bác ruột là liệt sỹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo V trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo V đã không thành khẩn khai báo, còn quanh co chưa thành thật khai nhận hành vi sai phạm, bị cáo chưa tỏ thái độ ăn năn hối cải, chưa thấy được việc làm vi phạm pháp luật của mình, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nên không được hưởng chính sách khoan hồng giảm nhẹ hình phạt. Do vậy cần

xem xét áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ những vật chứng không còn giá trị sử dụng: 01 (một) gói niêm phong có chữ phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh L niêm phong mẫu vật hoàn trả số 494/H.1/2017 ngày 10/12/2017 có đóng dấu phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh L; 01 (một) gói niêm phong có chữ phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh L niêm phong mẫu vật hoàn trả số 494/H.2/2017 ngày 10/12/2017 có đóng dấu phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh L; 01(một) gói niêm phong có chữ ký của Phan Bảo L; 01(một) gói niêm phong có chữ ký của Trần Hữu Hạnh; 01 (một) valy màu đen được niêm phong có chữ ký của Trần Hữu Hạnh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) xe mô tô hiệu AIRBLADE biển số 69B1 – 031.59; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 số IMEL: 359172072554078 (Model A1661 – IC:579C – E3027A); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4 số IMEI: 010357008838844 (Model A1387 – IC:579C – E2430A); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 số seri 1: 358916074060000; seri 2: 358916074060018.

- Buộc bị cáo V nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước: 1.500.000 đồng tiền bị cáo L thuê vận chuyển ma túy và tiền bán 76 viên thuốc lắc (ma túy) 11.700.000 đồng, tổng cộng là 13.200.000 đồng.

- Đối với số tiền 13.900.000 đồng của V bị tạm giữ, nay tiếp tục duy trì để đảm bảo việc đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

- Trả lại bị cáo L số tiền bị tạm giữ 16.410.000 đồng vì không có liên quan đến việc phạm tội.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát về việc buộc bị cáo L nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ việc bị cáo khai trước đó có bán ma túy số tiền 1.100.000 đồng (bán cho Phong 2 lần = 500.000đồng; bán cho Hoàng Anh 2 lần = 600.000đồng). Tuy nhiên, quá trình điều tra không làm việc được khối lượng ma túy, chất ma túy nên chưa đủ cơ sở xem xét xử lý; Viện kiểm sát đề nghị truy thu số tiền mua bán ma túy trên là chưa đủ căn cứ.

[5] Đối với Nguyễn Minh Thư, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Thư đồng phạm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh CM không xử lý đối với Thư nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với Thạch Thụy Thảo Nguyên và đối tượng tên Tuấn, Cơ quan điều tra tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của Nguyên và Tuấn nên tiếp tục điều tra xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo L và V phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự

năm 2015; Điều 106; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Phan Bảo L, Lương Chí V; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo L;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Bảo L và Lương Chí V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phan Bảo L 15 (mười lăm) năm tù.Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2017.

- Xử phạt bị cáo Lương Chí V 15 (mười lăm) năm tù.Thời hạn tù được tính từ ngày 08/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ, gồm:

+ 01 (một) gói niêm phong có chữ phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh L niêm phong mẫu vật hoàn trả số 494/H.1/2017 ngày 10/12/2017 có đóng dấu phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh L;

+ 01 (một) gói niêm phong có chữ phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh L niêm phong mẫu vật hoàn trả số 494/H.2/2017 ngày 10/12/2017 có đóng dấu phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh L;

+ 01(một) gói niêm phong có chữ ký của Phan Bảo L;

+ 01(một) gói niêm phong có chữ ký của Trần Hữu Hạnh;

+ 01 (một) valy màu đen được niêm phong có chữ ký của Trần Hữu Hạnh.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước, gồm:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu AIRBLADE biển số 69B1 – 031.59;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 số IMEL: 359172072554078 (Model A1661 – IC: 579C – E3027A);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 4 số IMEI: 010357008838844 (Model A1387 – IC: 579C – E2430A);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 số seri 1: 358916074060000; seri 2: 358916074060018.

+ Buộc bị cáo V nộp lại số tiền thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.200.000 đồng;

- Đối với số tiền 13.900.000 đồng của bị cáo V bị tạm giữ, nay tiếp tục duy trì để đảm bảo việc đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

- Trả lại bị cáo L số tiền bị tạm giữ 16.410.000 đồng.

(Số vật chứng này Cục Thi hành án dân sự tỉnh CM đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2018 và ủy nhiệm chi số 290/NS ngày 11/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh CM với Cục Thi hành án dân sự tỉnh CM bút lục số 259, 260)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Phan Bảo L và Lương Chí V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh CM;
- Công an tỉnh CM;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh CM;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh CM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ theo dõi thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ; án văn; Tòa hình sự;
- Lưu VT (TM:TANDTCM)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Châu Minh Hoàng